

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LỊCH

NAME (TÊN) : CÔ QUỐC TUẤN
DATE, PLACE OF BIRTH : Feb 14 1935
(NĂM, NƠI SINH ĐÈ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : _____
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : To (Đến) :

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. : _____
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): TRUNG ÚY CÔNG BINH

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ): No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: _____
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF : CÔ TÂN ĐỨC
SPONSOR/RELATIVE
(Tên, Địa chỉ Thân nhân :
hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN):

NAME AND SIGNATURE : _____
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa Chỉ, Chữ Ký, ĐT
của người điền đơn này)

DATE : _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): _____
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

Đã vào Card
6/27/84.
Phue

H5 số của C

ODP